TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

T□NH NGH□ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST
Ngày: 27/5/2022
V/V: "Thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hoài
Các hội thẩm nhân dân: bà Phan Kim Hoa, ông Trần Quốc Đấu
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hưng Phúc - Thư ký tòa án
Đại diện VKSND thành phố Vinh: bà Đậu Thị Hoài - Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 27/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vinh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2022 về " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/KDTM - QĐ ngày 12/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức D – chức vụ: tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Khánh H – chuyên viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền của giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh tỉnh Q – có mặt

Bị đơn: anh Trần Văn Q – sinh năm 1987

Địa chỉ: khối 12, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án các của các đương sự thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 23/01/2015 anh Trần Văn Q ký hợp đồng tín dụng số LD1502300178 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh tỉnh Q để vay số tiền 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng) nhằm mục đích phục vụ đời sống (tiêu dùng). Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 10%/năm, số kỳ trả nợ là 48 kỳ; kỳ hạn trả nợ 01 tháng/01 lần cả gốc và lãi. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/02/2015, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 15 hàng tháng, mỗi kỳ phải trả số tiền 2.450.000đ. Kèm theo hợp đồng là một bản phụ lục các điều khoản kèm theo. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Trần Văn Q trả nợ đến ngày 15/8/2016 thì không thực hiện cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh Q trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nên khoản nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Sau nhiều lần liên lạc để anh Q để yêu cầu trả nợ nhưng anh Q không hợp tác. Tính đến ngày xét xử 27/5/2022 anh Q còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc:

52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi 65.063.562đ.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP S làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc: anh Trần Văn Q phải trả nợ cho ngân hàng khoản vay nợ gốc: 52.500.000đ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn: 65.063.562đ. Tổng cả gốc và lãi: 117.563.562đ (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm sáu ba ngàn, năm trăm sáu hai đồng).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và có bản tự khai trình bày: Do có nhu cầu tiêu dùng nên ngày 23/5/2015 ông có ký hợp đồng tín dụng số LD1502300178 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh tỉnh Q để vay số tiền 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng). Quá trình sau khi vay anh đã trả nợ đến ngày 15/8/2016 thì không có khả năng trả nợ và anh Q cũng nghỉ việc ở cơ quan cũ và gặp khó khăn về kinh tế nên không trả được nợ và đến ngày 18/5/2021 anh Q bị Công an tỉnh Nghệ An bắt tạm giam và khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đang chờ xét xử nên chưa có điều kiện để trả nợ. Nay anh Q đề nghị Ngân hàng TMCP S xem xét sau khi chấp hành xong hình phạt anh sẽ trả nợ cho Ngân hàng. Hiện tại do anh Q đang bị tạm giam nên không thể tham gia phiên tòa nên anh Q có đơn đề nghị xin được vắng mặt .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật,

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71,72,73 BLTTDS. Bị đơn anh Q đang bị tạm giam và có đơn xin được vắng mặt nên không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: xét về trình tự, thủ tục cũng như các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng các bên đều tuân thủ quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng tín dụng đảm bảo đúng theo quy định. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng bị đơn là anh Trần Văn Q đã nhận tiền theo khế ước nhận nợ. Sau khi vay đã thanh toán tiền gốc và lãi suất đến ngày 15/8/2016 thì không thanh toán được nữa nên đã vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 217, điều khoản 1 điều 30, điều 35, điều 39, điều 147, điều 271, điều 273 BLTTDS; các điều 463, 464,465,466,467,468 BLDS; Điều 91, điều 95, điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2011; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, xử buộc anh Trần Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc: 52.000.000đ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn: 65.063.562đ. Tổng cả gốc và lãi: 117.563.562đ (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm sáu ba ngàn, năm trăm sáu hai đồng).

Về án phí: buộc anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuyên trả tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện cho Ngân hàng TMCP S

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về phần thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện anh Trần Văn Q; có địa chỉ tại: khối 12, phường Trường Thi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Toà án nhân dân thành phố Vinh đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 30,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải, thông báo phiên họp và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa anh Q nhưng hiện tại anh Q đang bị tạm giam và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điều 207, khoản 2 điều 227, điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ tín dụng giữa Ngân hàng Sacombank và anh Trần Văn Q: Ngân hàng TMCP S và anh Trần Văn Q khi ký kết hợp đồng tín dụng cả hai bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, đối với Ngân hàng là đơn vị được cấp phép trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh tín dụng. Do đó, các bên đều có quyền ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mà mình đã tham gia ký kết. Khi xảy ra tranh chấp, các bên đều có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

2.2. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng số LD1502300178 ngày 23/01/2015 anh Trần Văn Q ký với Ngân hàng TMCP S Chi nhánh tỉnh Q để vay số tiền 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng) nhằm mục đích phục vụ đời sống (tiêu dùng). Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 10%/năm, số kỳ trả nợ là 48 kỳ; kỳ hạn trả nợ 1 tháng /1 lần cả gốc và lãi. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/02/2015, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 15 hàng tháng, mỗi kỳ phải trả số tiền 2.450.000đ. Sau khi ký kết hợp đồng anh Trần Văn Q đã nhận đủ số tiền trên và thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho đến ngày 15/8/2016 thì không có khả năng trả nợ. Đến ngày 23/01/2019 thì hết thời hạn của Hợp đồng tín dụng nhưng anh Q vẫn không trả được nợ nên đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán và khoản nợ trên đã chuyển sang quá hạn từ 15/8/2016. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn Q phải trả số tiền nợ gốc là: 52.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

2.3. Về yêu cầu thanh toán tiền lãi:

- Ngân hàng Sacombank yêu cầu anh Trần Văn Q phải thanh toán lãi trong hạn và lãi quá hạn cụ thể từ ngày 16/8/2016 đến nay lãi trong hạn 53.844.619 đồng, lãi quá hạn: 14.927.007đồng.

Xét yêu cầu về lãi suất trong hạn và lãi quá hạn là 10%/năm và lãi suất quá hạn lãi suất 150%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định tại được quy định tại mục 5 của hợp đồng và mục 2 của phụ lục kèm theo mà hai bên đã ký kết. Đối chiếu với bảng kê tính lãi mà Ngân hàng yêu cầu là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện về tiền lãi trong hạn và lãi của Ngân hàng Sacombank có căn cứ chấp nhận. Buộc anh Trần Văn Q phải thanh toán số tiền lãi của khoản vay trên số tiền nợ gốc 52.000.000đ là: 53.844.619 đồng, lãi quá hạn: 14.927.007đồng.

2.4. Về án phí: buộc anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐINH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 217, điều khoản 1 điều 30, điều 35, điều 39, điều 147, điều 271, điều 273 BLTTDS; các điều 463, 464,465,466,467,468 BLDS; Điều 91, điều 95, điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2011; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM CP S.

- Buộc anh Trần Văn Q phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ: 117.563.562đ (Một trăm mười bảy triệu, năm trăm sáu ba ngàn, năm trăm sáu hai đồng). Trong đó nợ gốc: 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng); lãi trong hạn: 53.844.619đ (Năm mươi ba triệu, tám trăm bốn bốn ngàn, sáu trăm mười chín đồng), lãi quá hạn: 14.927.007đ (Mười bốn triệu, chín trăm hai bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/5/2022 khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

Bên được thi hành án và bên phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn Q phải chịu 5.878.000đ (Năm triệu bảy trăm tám bảy ngàn đồng) án phí DSST. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) hiện có tại Chi cục THADS TP Vinh theo biên lai số 0009929 ngày 18/03/2022.

Nguyên đơn có mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoài

Nơi nhận :
- *VKSND TP.Vinh*
- *TAND Tỉnh Nghệ An*
- *L- u hồ sơ*
- *Chi cục THADS*
- *Các đs*